

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 2 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 23/08/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.GK2.001**TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Thế năng trọng trường của một vật phụ thuộc vào

- A. khối lượng vật và độ cao của vật so với mốc thế năng đã chọn.
- B. chỉ độ cao, không phụ thuộc khối lượng.
- C. khối lượng vật và quãng đường vật đã đi.
- D. vận tốc của vật.

Câu 2. Cơ năng của một vật bằng

- A. tổng động năng và thế năng của vật.
- B. hiệu giữa động năng và thế năng của vật.
- C. tổng động năng và nhiệt năng của vật.
- D. tích của động năng và thế năng.

Câu 3. Điểm khác nhau giữa va chạm đàn hồi và va chạm mềm là

- A. va chạm đàn hồi bảo toàn động năng, còn va chạm mềm thì không.
- B. va chạm đàn hồi bảo toàn động lượng, còn va chạm mềm thì không.
- C. va chạm mềm bảo toàn động năng, còn va chạm đàn hồi thì không.
- D. va chạm đàn hồi chỉ xảy ra giữa hai vật có khối lượng bằng nhau.

Câu 4. Xung lượng của một lực trong khoảng thời gian tác dụng bằng

- A. độ biến thiên động năng của vật.
- B. động lượng của vật ở cuối khoảng thời gian ấy.
- C. công của lực trong khoảng thời gian ấy.
- D. độ biến thiên động lượng của vật trong khoảng thời gian ấy.

Câu 5. Một động cơ điện tiêu thụ 4300 J và sinh ra 3440 J năng lượng có ích. Hiệu suất của máy bằng

- A. 3440 %
- B. 125 %
- C. 20 %
- D. 80 %

Câu 6. Nếu tăng vận tốc phụt khí lên gấp 3 lần mà giữ nguyên khối lượng khí phụt ra thì vận tốc thu được của phần còn lại

- A. tăng gấp 9 lần.
- B. tăng gấp 3 lần.
- C. không đổi.
- D. giảm còn $\frac{1}{3}$.

Câu 7. Một động cơ có công suất 55,6 W. Khi xe lên dốc cần lực kéo 434 N, vận tốc lớn nhất mà xe đạt được bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

- A. 24111, 11 m/s
- B. 0, 13 m/s
- C. 55, 56 m/s
- D. 7, 81 m/s

Câu 8. Một máy bơm đưa 20 m^3 nước lên bể cao 6 m trong 840 s hiệu suất máy 75%, khối lượng riêng của nước 1000 kg/m^3 , $g = 10 \text{ m/s}^2$. Khối lượng nước được bơm bằng

- A. 20 kg B. 200000 kg C. 20000 kg D. 0 kg

Câu 9. Một viên đạn khối lượng 38 g bay với vận tốc 413 m/s. Động lượng của viên đạn bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 0 kg·m/s B. 15694 kg·m/s C. 15,7 kg·m/s D. 10868,4 kg·m/s

Câu 10. Hai vật chuyển động cùng chiều: vật một 7 kg với 11 m/s, vật hai 19 kg với 5 m/s. Độ lớn động lượng của hệ bằng

- A. 77 kg·m/s B. 172 kg·m/s C. 18 kg·m/s D. 416 kg·m/s